

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 02 - 2018
V/v ly hôn giữa chị Hà và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Tuyên

2. Bà Phạm Thị Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 132/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983. ĐKKHKT tại: Khu P 2, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1973. ĐKKHKT và trú tại: Khu P 2, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2017, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K (nay là phường Đ, quận D), thành phố Hải Phòng. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị đã nhẫn nhịn, cùng gia đình hai bên hòa giải và tạo điều kiện cho anh H sửa đổi nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi cách sống. Từ năm đầu năm 2015 đến nay, chị đã về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau cả về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 23/06/2001 và Trần Thị Thu P, sinh ngày 26/5/2014, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả hai con. Tiền cấp dưỡng nuôi các con, hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 19/12/2017, bị đơn là anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống và con chung như chị H trình bày là đúng. Thời gian gần đây, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại anh và chị H đã sống ly thân. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo thủ tục đơn phương theo quy định pháp luật.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con như chị H trình bày ở trên. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi hai con, anh đồng ý nếu đề nghị của chị H phù hợp với nguyện vọng của các con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các đơn đề nghị ngày 14/12/2017, hai con chung là Trần Thị T, sinh ngày 23/06/2001 và Trần Thị Thu P, sinh ngày 26/5/2014 đều có nguyện vọng ở với chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo mở phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh H đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh H đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 26/01/2018, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Hà vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn anh H. Về vấn đề con chung, chị đề nghị được nuôi hai con vì các con đều có nguyện vọng ở với chị. Về tài sản, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; về con chung: Giao cả hai con chung cho chị H nuôi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị giải quyết; về tài sản chung, do hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết ly hôn với chị anh Trần Văn H cư trú tại phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

Anh Trần Văn H đã được Tòa án nhân dân quận D tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thập chứng cứ tại nơi chị H và anh H cư trú và qua lời khai của bố đẻ chị H đều xác định: Chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị H và anh H ngày càng trầm trọng. Hiện tại, chị H và anh H đã sống ly thân, không có sự quan tâm tới nhau. Nay chị H làm đơn ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham

gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy chị H và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Việc chị H xin ly hôn, anh H cũng không có nguyện vọng đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh H phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Hiện nay hai con chung là Trần Thị T, sinh ngày 23/06/2001 và Trần Thị Thu P, sinh ngày 26/5/2014 đang ở với chị H và đều có nguyện vọng ở với mẹ, anh H cũng đồng ý theo nguyện vọng của các con. Yêu cầu của chị H đề nghị nhận nuôi hai con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; phù hợp với thực tế, với nguyện vọng các cháu và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung. Vì vậy, cần giao cả con chung cho chị H nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị H và anh H tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cả hai con chung Trần Thị T, sinh ngày 23/06/2001 và Trần Thị Thu P, sinh ngày 26/5/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 14036 ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA quận D;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bùi Đắc Tuyên
Hằng**

Phạm Thị

Vũ Quang Trung